

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH24B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02073**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2458102060821	Lương Hoài	Chương	14/06/2009				7	8.0	9.0			9.0		8.7
2	2458102060822	Mus To Fa Ro Thìa	Dah	09/08/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
3	2458102060823	Hứa Khánh	Duy	18/10/2009				7	8.0	9.0			9.3		8.9
4	2458102060824	Trần Văn	Đặng	24/09/2009				6	6.0	6.0			9.0		7.8
5	2458102060825	Nguyễn Ngọc	Hà	23/01/2009				8	8.0	8.0			9.3		8.8
6	2458102060826	Quách Ngọc Gia	Hân	23/01/2009				7	8.0	9.0			8.8		8.6
7	2458102060827	Phạm Diễm	Huỳnh	08/10/2009				8	8.0	8.0			9.8		9.1
8	2458102060828	Lê Thị Kim	Hương	16/02/2009				7	6.0	7.0			8.5		7.7
9	2458102060829	Trần Anh	Kiệt	20/04/2009				6	6.0	6.0			9.0		7.8
10	2458102060830	Nguyễn Thị Thúy	Lan	01/10/2009				8	7.0	6.0			9.5		8.4
11	2458102060831	Lương Thị Huỳnh	Lê	14/01/2009				8	8.0	8.0			5.5		6.5
12	2458102060832	Lâm Tuệ	Mỹ	14/11/2009				6	7.0	8.0			7.5		7.4
13	2458102060835	Nguyễn Thị Xuân	Nga	27/11/2009				8	7.0	6.0			6.5		6.6
14	2458102060836	Đặng Phương	Nghi	19/12/2008				6	6.0	6.0			8.5		7.5
15	2458102060837	Trần Hữu	Nghĩa	14/10/2009				7	8.0	8.0			10.0		9.1
16	2458102060838	Lê Huỳnh Hoài	Ngọc	03/11/2008				6	6.0	6.0			8.3		7.4
17	2458102060839	Đinh Trung	Nguyễn	25/05/2009				7	6.0	7.0			6.0		6.2
18	2458102060841	Hồ Nguyễn Khánh	Nhi	05/04/2009				6	6.0	6.0			6.5		6.3
19	2458102060843	Trần Hữu	Phát	14/03/2009				9	10.0	10.0			5.0		6.9
20	2458102060844	Huỳnh Nhật	Phúc	06/09/2009				6	6.0	6.0			7.3		6.8
21	2458102060845	Trần Văn	Phúc	26/04/2009				8	9.0	9.0			8.0		8.3
22	2458102060846	Nguyễn Thành Nam	Quân	23/02/2009				8	7.0	6.0			6.8		6.8
23	2458102060847	Nguyễn Xuân	Quốc	31/08/2009				7	8.0	9.0			8.3		8.3
24	2458102060849	Tạ Chí	Tâm	29/10/2009				7	7.0	7.0			5.5		6.1
25	2458102060850	Huỳnh Văn	Thành	03/09/2009				7	8.0	8.0			9.0		8.5
26	2458102060851	Phạm Gia	Thịnh	25/03/2009				6	7.0	8.0			8.8		8.2
27	2458102060852	Diệp Trần Phúc	Tinh	15/01/2009				6	7.0	9.0			6.5		6.9
28	2458102060853	Nguyễn Đình Gia	Trí	16/12/2008				8	8.0	8.0			5.0		6.2
29	2458102060854	Hồ Ngọc	Trình	21/04/2009				8	8.0	8.0			9.0		8.6
30	2458102060855	Nguyễn Trọng	Tuấn	03/07/2009				8	9.0	10.0			6.5		7.6
31	2458102060856	Nguyễn Khắc	Vĩ	24/03/2009				9	10.0	10.0			5.5		7.2
32	2458102060858	Nguyễn Thị Kim	Xoàn	06/11/2008				6	6.0	6.0			5.5		5.7

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Trung Nhật